

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/10/2019, Nguyễn Trạc T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (làm nghề chạy xe ôm công nghệ Grap) nhận chuyển cho chị Võ Thị H, sinh năm 1992, trú tại: Số 2, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội 01(một) chiếc vali từ khu vực chung cư CT6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội lên nơi ở của chị H ở số 2, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội với giá là 50.000 đồng, cả hai thỏa thuận sau khi chị H nhận được chiếc vali thì T mới nhận được tiền. Sau đó, T đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693 từ khu vực đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông đến chung cư CT6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông để lấy vali chuyển lên cho chị H. Đến nơi, T điện thoại cho chị H để lấy vali, thì chị H cho T số điện thoại của chị Dương Lệ L, sinh năm 1997, trú tại chung cư CT6, phường K, quận H, thành phố Hà Nội để T liên hệ với chị L lấy chiếc vali. Sau đó, T liên hệ với chị L và được chị L đưa cho T 01 chiếc vali màu nâu có khóa kéo, nhãn hiệu STARTUP không khóa. Khi nhận được vali, T không mang lên cho chị H ngay mà điều khiển xe xuống khu vực bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông để nhận một đơn hàng khác rồi mới mang vali lên cho chị H. Tại bến xe Yên Nghĩa, T bắt đầu nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong chiếc vali của chị H, nên T mở chiếc vali ra để kiểm tra nếu có đồ gì giá trị thì T chiếm đoạt, nhưng khi T mở chiếc vali ra thì thấy chỉ có quần áo và 01 túi da bên trong có Giấy phép lái xe, Hộ chiếu đều mang tên chị H. Thấy không có tài sản gì đáng giá và biết các giấy tờ trên có giá trị với chị H nên T nhắn tin cho chị H với **nội dung “ 03 triệu lấy lại đồ không mất... đồng ý chuyển khoản qua.. tớ gọi grap ship qua.. không khỏi lấy đồ”**. Thấy vậy, chị H nhắn tin cho T xin lại chiếc vali nhưng T vẫn không trả lại chiếc vali cho chị H và nhiều lần T nhắn tin đe dọa nếu không chuyển tiền thì không trả lại chiếc vali. Vì lo sợ không lấy lại được tài sản và các giấy tờ có giá trị nên chị H đồng ý trả cho T bằng tiền mặt với số tiền là 2.500.000 đồng tiền chuộc lại chiếc vali cùng các giấy tờ và số tiền 150.000 đồng là tiền thuê xe ôm chở vali lên cho chị H, T đồng ý. Sau khi chị H đồng ý buộc phải trả cho T số tiền là 2.650.000 đồng để được nhận lại chiếc vali thì T thuê anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1978, trú tại: Xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (làm nghề lái xe ôm) với giá 150.000 đồng để anh Đ chở chiếc vali lên số 2, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội cho chị H và nhận số tiền 2.650.000 đồng từ chị H về đưa cho T. Để làm tin, T yêu cầu anh Đ để lại giấy tờ tùy thân cho T giữ, khi nào nhận được tiền thì T trả lại, anh Đ đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đ đến nơi chị H và T đã hẹn, anh Đ đưa chiếc vali cho chị H, chị H đưa cho anh Đ 2.650.000 đồng để trả cho T, anh Đ mang tiền đến khu vực bến xe Yên Nghĩa thì T bảo anh Đ mang tiền về khu vực Bưu điện thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cho T và T trả thêm cho anh Đ số tiền công là 100.000 đồng, anh Đ đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đ đến khu vực bưu điện thị trấn Chúc Sơn gặp T. Tại đây, anh Đ đang đưa tiền cho T và T chuẩn bị

đưa giấy tờ tùy thân trả cho anh Đ thì bị anh Nguyễn Vĩnh Th, sinh năm 1987, trú tại: Huyện T, thành phố Hà Nội bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông.

Tại Công an phường Kiến Hưng, Nguyễn Trạc T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 23/10/2019, chị Võ Thị H đến Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông trình báo về việc bị cưỡng đoạt tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

Thu giữ của chị Võ Thị H giao nộp 01(một) chiếc vali có khóa kéo, nhãn mác Start up, màu nâu, không khóa.

Thu giữ của Nguyễn Trạc T giao nộp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693, số máy 5398010, số khung 297966; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A5 đời 2017, màu đen.

Thu giữ của anh Bùi Minh Đ giao nộp 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. Tổng số tiền là 2.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Võ Thị H 01(một) chiếc vali có khóa kéo, nhãn mác Start up, màu nâu, không khóa và số tiền 2.650.000 đồng tiền, đã thu giữ nêu trên. Chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Nguyễn Trạc T bồi thường gì thêm khác.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A5 đời 2017, màu đen đã thu giữ là công cụ T dùng để nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị H. Quá trình điều tra T khai: chiếc điện thoại là của T do T mua, nhưng không nhớ thời gian mua, địa điểm mua ở đâu và không có giấy tờ mua, bán điện thoại. Quá trình điều tra xác định: Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác chứng minh chiếc điện thoại là của người khác nên xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của T.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693, số máy 5398010, số khung 297966, đã thu giữ là phương tiện T dùng để chở chiếc vali. Quá trình điều tra T khai: T mua chiếc xe của một người làm giới (không rõ lai lịch, không có giấy tờ mua, bán xe), có giấy tờ hợp pháp vào khoảng đầu năm 2019. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên Linh Vũ Q, sinh năm 1976, trú tại: Số 47, ngõ 69, phố N, phường O, quận D, TP.Hà Nội. Anh Quân cung cấp đã bán chiếc xe trên cho một người làm giới (không rõ lai lịch), kết quả tra cứu chiếc xe không nằm trong dữ liệu vật chứng nên xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trạc T.

Đối với anh Bùi Minh Đ là người đã được Nguyễn Trạc T thuê chở chiếc vali giao cho chị H và nhận số tiền 2.650.000 đồng mang về trả cho T. Kết quả điều tra xác định: Về chủ quan Bùi Minh Đ không biết việc T uy hiếp tinh thần đối với chị Võ Thị H để buộc chị H trả cho T số tiền 2.650.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân

quận Hà Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Bùi Minh Đ về tội Cường đoạt tài sản với vai trò đồng phạm.

Trước cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Trạc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 249/CT-VKS-HĐ ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Trạc T về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trạc T về tội danh và điều luật viện đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trạc T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Võ Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại Sam sung A5 đời 2017 màu đen của bị cáo T dùng để phạm tội.

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693, số máy 5398010, số khung 297966.

Bị cáo Nguyễn Trạc T không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trạc T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trạc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại trong vụ án cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/10/2019, tại khu vực bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trạc T có hành vi nhử tin, đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của chị Võ Thị H số tiền **2.650.000 đồng** (*hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trạc T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trạc T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã uy hiếp tinh thần của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Trạc T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội có mục đích, có chủ định, bị cáo đã đe dọa tinh thần của người bị hại hòng chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản cho thấy bị cáo là người không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trạc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, ngoài ra khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã từng vi phạm pháp luật song không chịu tu dưỡng bản thân lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này là tái phạm nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Chủ sở hữu tài sản là chị Võ Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu Nguyễn Trạc T bồi thường gì thêm khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693, số máy 5398010, số khung 297966, đã thu giữ là phương tiện T dùng để chở chiếc vali, nhưng đây là tài sản của gia đình T nên cần trả lại T.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại Sam sung A5 đời 2017 màu đen thu của bị cáo T thì xét đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước .

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trạc T phạm tội Cường đoạt tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Trạc T **15 (mười năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 46, 47 , Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc điện thoại Sam sung A5 đời 2017 màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen, BKS: 29Y6-2693, số máy 5398010, số khung 297966

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2019 tại Chi cục thi hành án quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí:

Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trạc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo Nguyễn Trạc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy